

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
Số: **3481** /BNN-HTQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v. Đăng ký danh mục Dự án cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng giai đoạn II, vay vốn Ngân hàng Thế giới.

Hà Nội, ngày **25** tháng 10 năm 2010

www.omard.gov.vn

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai Dự án cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng theo Chương trình tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam phê duyệt tại công văn số 804/TTg-QHQT ngày 17/6/2005, bao gồm 02 giai đoạn (giai đoạn I tại 4 tỉnh và giai đoạn II tại 8 tỉnh). Đến nay, giai đoạn I đã được triển khai với nhiều kết quả khả quan, trong đó nổi bật là sự thành công của mô hình mới trong quản lý, vận hành, bảo dưỡng các Công ty cổ phần cấp nước thuộc dự án; Số dân được sử dụng nước sạch là 42.000 người (chiếm khoảng 80% dân số xã), bình quân lượng nước sử dụng 6,2 m³/hộ/tháng và giá nước bình quân 4.000đ/m³ với chất lượng nước đạt quy chuẩn Quốc gia, tỉ lệ đầu nối đến từng gia đình đạt 83%; Mô hình mới trong quy trình vận hành và bảo dưỡng (O&M), hoạt động vốn vay quay vòng vệ sinh hộ gia đình triển khai tốt với tỷ lệ thu hồi vốn đạt 100%.

Căn cứ vào lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn ODA, dựa trên đề xuất các dự án ưu tiên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó nước sạch và vệ sinh nông thôn là một tiêu chí quan trọng trong phát triển nông thôn Việt Nam theo hướng hiện đại hóa, công nghiệp hóa và bảo đảm an sinh xã hội. Bên cạnh đó, phát triển nông thôn mới là Chương trình mục tiêu Quốc gia quan trọng đang được triển khai theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Chính phủ cũng đã chỉ đạo ưu tiên phát triển cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn, đưa việc giải quyết nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trở thành một trong những Chương trình mục tiêu Quốc gia quan trọng nhất từ nay đến 2020. Trên cơ sở đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi kèm theo công văn này tới quý Bộ đề cương chi tiết Dự án cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng giai đoạn II với một số nội dung chính như sau:

- 1. Tên dự án:** Cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng giai đoạn II.
- 2. Tên nhà tài trợ:** Ngân hàng Thế giới (WB).
- 3. Cơ quan chủ quản dự án:**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- UBND các tỉnh, thành phố: Bắc Ninh, Phú Thọ, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hà Nam, Thanh Hóa và TP.Hà Nội.

4. Chủ dự án:

- Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Ban quản lý dự án Trung ương (CPO);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý dự án 8 tỉnh (PPMU): Bắc Ninh, Phú Thọ, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hà Nam, Thanh Hóa và TP.Hà Nội.

5. Địa điểm thực hiện: Tại 8 tỉnh Bắc Ninh, Phú Thọ, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hà Nam, Thanh Hóa và TP.Hà Nội.

6. Thời gian hoạt động của dự án: 5 năm (từ 2012 – 2016)

7. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án

7.1. Mục tiêu

Mục tiêu dài hạn:

- Nâng cao sức khỏe, điều kiện sống cho người dân nông thôn thông qua cải thiện các dịch vụ cấp nước sạch và vệ sinh;

- Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng về bảo vệ môi trường, vệ sinh và vệ sinh cá nhân;

- Giảm tác động xấu do điều kiện cấp nước và vệ sinh kém, tình trạng ô nhiễm môi trường trong cộng đồng nhằm nâng cao sức khỏe của người dân nông thôn.

Mục tiêu ngắn hạn:

- Cung cấp nước sạch và nâng cao điều kiện vệ sinh cho khoảng 240 xã của 08 tỉnh tham gia dự án, góp phần thực hiện được mục tiêu của Chiến lược Quốc gia và Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh nông thôn và góp phần xóa đói giảm nghèo;

- Đáp ứng nhu cầu dùng nước sạch và vệ sinh cho cộng đồng một cách đầy đủ, bền vững;

- Nâng cao hiểu biết và nhận thức cho người dân về sử dụng nước sạch và các công trình vệ sinh, thay đổi các hành vi vệ sinh nhằm nâng cao sức khỏe cho gia đình và cộng đồng;

- Nâng cao năng lực cộng đồng dân cư trong việc xây dựng kế hoạch, quản lý công trình và nâng cao năng lực cho chính quyền địa phương trong việc

vận động, hỗ trợ cộng đồng thực hiện dự án một cách hiệu quả. Góp phần nâng cao năng lực của ngành.

7.2. Kết quả chủ yếu của dự án

Dự án cấp nước và vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng giai đoạn II hướng đến xây dựng, cải tạo điều kiện tiếp cận nước sạch và vệ sinh trực tiếp cho hơn 1,7 triệu người dân tại 240 xã thuộc 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng và các tỉnh lân cận, cụ thể:

- Xây dựng khoảng 192 công trình cấp nước tập trung cho 240 xã;
- Xây dựng/cải tạo 1.440 công trình vệ sinh công cộng;
- Xây dựng các công trình cấp nước và vệ sinh hộ gia đình;
- Nâng cao ý thức và thay đổi hành vi của người dân về sử dụng nước sạch và vệ sinh, góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh liên quan đến nguồn nước.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát và vận hành cho các cán bộ của Trung ương và địa phương trong lĩnh vực CN&VSNT.

8. Tổng vốn của dự án:

Tổng kinh phí của dự án:	237.204.892 USD, trong đó
Vốn vay Ngân hàng Thế giới:	208.555.383 USD
Vốn đối ứng ngân sách:	9.434.132 USD
Vốn đóng góp từ cộng đồng:	19.215.377 USD

9. Cơ chế tài chính:

- Vốn vay ODA: khoản vay từ IDA (WB), Chính phủ Việt Nam sẽ đóng vai trò bên vay và ký hiệp định vay vốn.

Dự kiến nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ IDA(WB) sẽ được Chính phủ vay để dùng một phần cấp phát cho các công trình cấp nước tập trung (60% tổng vốn xây dựng), công trình vệ sinh công cộng, hỗ trợ hộ nghèo/hộ chính sách theo qui định hiện hành, các hoạt động quản lý, nâng cao năng lực và cấp phát cho tỉnh lập quỹ quay vòng vệ sinh; phần còn lại cho UBND các tỉnh vay lại (30% tổng vốn xây dựng).

UBND tỉnh sẽ cho các Tổ chức kinh tế vay lại. Các tổ chức kinh tế (Chủ đầu tư công trình) chịu trách nhiệm vay và trả nợ, tiền trả nợ được thực hiện thông qua việc thu hồi phí sử dụng nước của các hộ sử dụng.

- Vốn đối ứng: Ngân sách Trung ương bố trí vốn đối ứng cho Ban quản lý dự án Trung ương để thực hiện nhiệm vụ ở cấp Trung ương. Ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng để thực hiện các hoạt động dự án ở địa phương.

- Vốn cộng đồng đóng góp: sử dụng cho xây dựng hệ thống cấp nước tập trung (khoảng 10% tổng vốn xây dựng).

10. Tổ chức và thực hiện dự án:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chủ quản dự án và sẽ chịu trách nhiệm chung đối với triển khai hoạt động dự án.

- Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chủ dự án. Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn sử dụng Ban quản lý dự án Trung ương (viết tắt là CPO) làm đại diện chủ dự án để quản lý, điều hành thực hiện dự án. CPO gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, các cán bộ dự án và một số nhân viên hỗ trợ khác. CPO có nhiệm vụ thực hiện, quản lý và giám sát dự án theo Hiệp định Tín dụng giữa WB và Nhà nước Việt Nam, tổng hợp kế hoạch hoạt động và hướng dẫn các Ban quản lý dự án tỉnh thực hiện.


- UBND các tỉnh tham gia dự án là cơ quan chủ quản của các dự án thành phần và sẽ chịu trách nhiệm chung đối với các hoạt động dự án ở tỉnh. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh là chủ đầu tư các dự án ở tỉnh, sử dụng Ban quản lý dự án tỉnh (viết tắt là PPMU) đặt tại Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh. PPMU có Giám đốc, kế toán, điều phối viên, cán bộ kỹ thuật và các cán bộ hỗ trợ khác. PPMU chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện, giám sát các hoạt động dự án ở tỉnh và điều phối hiệu quả các hoạt động về dự án của các cơ quan liên quan trong tỉnh.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục Dự án cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng giai đoạn II, thuộc Chương trình tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam phê duyệt tại công văn số 804/TTg-QHQT ngày 17/6/2005 đề nghị Ngân hàng Thế giới tài trợ trong năm tài khoá 2012./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Các Vụ KH, TC;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Trung tâm QG NS&VSMTNT;
- Lưu: VT, HTQT (BCK).

KT. BỘ TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG



Đào Xuân Học